
Số: **4450** /BC-SVI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG**
- Địa chỉ trụ sở chính: *Lô TT2-1, Đường D4, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, TP.HCM.*
- Điện thoại: 0283 847 9375 Fax: 0283 8479272
- Email: info@saigonvrg.com.vn
- Vốn điều lệ: *đồng*
- Mã chứng khoán: *SIP*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Đại hội đồng cổ đông tổ chức 01 cuộc họp đó là:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQĐHĐCĐ-SVI	18/05/2022	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	-----------------	---------	---------------------------------------	-----------------------------------	-------------------------	----------------------------------

1.	Ông Trần Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	30/03/2018	04	100%	
2.	Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên HĐQT	30/03/2018	04	100%	
3.	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	30/03/2018	04	100%	
4.	Ông Bạch Văn Nhuận	Thành viên HĐQT	11/05/2018	04	100%	
5.	Ông Phạm Văn Đông	Thành viên HĐQT	11/05/2018	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị luôn giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc theo quy định, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

Thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật, xem xét lợi ích kinh tế và kế hoạch phát triển lâu dài để hoạch định các bước đi trong tương lai của Công ty.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác phòng chống dịch Covid -19 và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho nhân viên tiêm phòng vaccine nhanh và hiệu quả. Tập trung và triển khai các phương án cùng các giải pháp nhanh chóng và kịp thời nhằm khắc phục khó khăn của người lao động đồng thời ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	66/NQHĐQT-SVI	10/01/2022	Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất điều chỉnh bổ sung nội dung một số ngành nghề kinh doanh của công ty
2	558/NQHĐQT-SVI	24/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	823/NQHĐQT-SVI	26/04/2022	Thống nhất các nội dung để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
4	960/NQHĐQT-SVI	16/05/2022	Về việc sửa đổi nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

III. Ban kiểm soát (Báo cáo bán niên năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Huỳnh Như Ngọc	Trưởng ban kiểm soát	30/03/2018	2	100%	
2.	Ông Lê Tiến Luận	Thành viên	30/03/2018	2	100%	
3.	Ông Huỳnh Hữu Tín	Thành viên	30/03/2018	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát việc chấp hành Pháp luật, thực hiện theo Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của công tác quản lý điều hành với HĐQT và Ban Tổng giám đốc của Công ty. Đồng thời kiểm tra và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và quý 1 năm 2022 của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng các quy chế, Nghị quyết, Quyết định.

4. Hoạt động khác của BKS: *Không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 (Báo cáo bán niên năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1	Trần Mạnh Hùng					01/03/2019		
2	Lư Thanh Nhã					01/03/2019		
3	Phạm Hồng Hải					01/03/2019		
4	Nguyễn Thanh Tùng					01/03/2019		
5	Trần Ngọc Vân					01/03/2019		
6	Bạch Vân Nhạn					01/03/2019		
7	Phạm Văn Đông					01/03/2019		
8	Huỳnh Như Ngọc					01/03/2019		
9	Huỳnh Hữu Tín					01/03/2019		
10	Lê Tiến Luận					01/03/2019		
11	Phan Quốc Thắng					09/09/2019		
12	Đặng Ánh Hào					09/09/2019		
13	Nguyễn Thành Đạt					01/08/2020		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ ()

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Trần Mạnh Hùng		Chủ tịch Hội đồng quản trị			9.218.697	9,92 %	
1.01	Lê Hồng Cẩm							Vợ
1.02	Trần Lê Mạnh							Con
1.03	Trần Lê An					1.200	0,001 %	Con

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.04	Trần Lâm							Bố đẻ
1.05	Lê Thị Ngọt							Mẹ đẻ
1.06	Lê Văn Sâm							Bố vợ
1.07	Trương Thị Sáo							Mẹ vợ
1.08	Trần Phước Dũng							Em ruột
1.09	Hoàng Thị Mỹ Ý							Em dâu
1.10	Trần Thị Ngọc Ánh							Em ruột
1.11	Trần Việt Tiến							Em ruột
1.12	Huỳnh Thị Minh Tâm							Em dâu
1.13	Trần Vinh Quang							Em ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.14	Phạm Thị Bích Vân							Em dâu
1.15	Trần Thị Trâm Anh							Em ruột
1.16	Hoàng Khắc Thúy							Em rể
1.17	Trần Bá Vinh							Em ruột
1.18	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh							Em dâu
1.19	Võ Thị Hoàng Oanh							Con dâu
2.	Lư Thanh Nhã		Tổng giám đốc			6.833.365	7,36 %	
2.01	Lư Phước Lôi							Cha
2.02	Lê Thị Thia							Mẹ
2.03	Trần Dư Khánh					1.322	0,001 %	Cha vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.04	Võ Thị Dung					1.322	0,001 %	Mẹ vợ
2.05	Lư Thùy Trang							Chị
2.06	Trần Thế Phụng					1.322	0,001 %	Vợ
2.07	Trần Võ Kiến Phúc					1.322	0,001 %	Em
2.08	Phan Thị Kiều Diễm					1.322	0,001 %	Em
3	Nguyễn Thanh Tùng		TV.Hội đồng quản trị kiêm P.Tổng giám đốc			1.545.636	1,66 %	
3.01	Nguyễn Tân Thành					1.322	0,001 %	Cha
3.02	Ôn Thị Kim Cúc					1.322	0,001 %	Mẹ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.03	Đinh Thị Kim Hiếu					3.822	0,004 %	Vợ
3.04	Đinh Xuân An					1.322	0,001 %	Cha vợ
3.05	Nguyễn Thị Kim Anh					1.322	0,001 %	Mẹ vợ
3.06	Đinh Xuân Thảo							Em vợ
3.07	Huỳnh Mỹ Loan							Em dâu
3.08	Nguyễn Tân Phát							Em ruột
4	Ông Bạch Văn Nhận		TV.Hội đồng quản trị			252.876	0,27 %	
4.01	Ông Bạch Đăng Dung					1.322	0,001 %	Cha
4.02	Bà Phan Thị Tình					1.322	0,001 %	Mẹ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.03	Nguyễn Thị Bạch Tuyết							Mẹ vợ
4.04	Lưu Nguyễn Cẩm Duyên					1.322	0,001 %	Vợ
4.05	Bạch Nhật Đăng							Con
4.06	Bạch Minh Đăng							Con
4.07	Bạch Trường							Em
4.08	Võ Thị Ngọc Minh							Em dâu
4.09	Bạch Long Quân							Em

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Phạm Thị Kiều Trinh							Em dâu
5.	Phan Quốc Thắng		P. Tổng giám đốc			433.107	0,47 %	
5.01	Phạm Đình Đỗ					1.322	0,001 %	Ba vợ
5.02	Ngô Thị Ân					1.322	0,001 %	Mẹ vợ
5.03	Phạm Thị Lệ Minh					1.322	0,001 %	Vợ
5.04	Phạm Thị Thu Hương							Em vợ
5.05	Phạm Thu Hoa							Em vợ
5.06	Phạm Thị Hồng Quyên							Em ruột
5.07	Phạm Thị Hồng Nhung							Em ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.08	Phan Minh Hiếu							Em ruột
5.09	Phan Quốc Hùng							Bố đẻ
5.10	Phan Thị Nữ							Mẹ đẻ
6.	Đặng Ánh Hào		P. Tổng giám đốc			197.801	0,21 %	
6.01	Phạm Thị Thu Trang					1.322	0,001 %	Vợ
6.02	Vũ Thị Mùi							Mẹ
6.03	Đặng Thu Hà							Anh trai
6.04	Đặng Quang Hào							Em trai
6.05	Đặng Hồng Hạnh							Anh Trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.06	Đặng Quang Hưng							Anh trai
6.07	Đặng Xuân Hải							Anh Trai
6.08	Đặng Mai Hân							Con
6.09	Đặng Gia Huân							Con
6.10	Nguyễn Thị Bắc							Chị dâu
6.11	Đỗ Thi Nga							Chị dâu
6.12	Hồ Thị Nga							Chị dâu
6.13	Nguyễn Thùy Dương							Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.14	Vũ Thị Lý							Em dâu
7.	Trần Ngọc Vân		P. Tổng giám đốc			356.499	0,38 %	
7.01	Đỗ Thị Minh Hằng					1.322	0,00%	Vợ
7.02	Nguyễn Thị Thanh Kiên							Mẹ ruột
7.03	Trần Ngọc Thành							Anh ruột
7.04	Phạm Thị Vân							Chị dâu
7.05	Lê Thị Ngọc Phương							Mẹ vợ
7.06	Đỗ Thị Minh Giao							Chị vợ
7.07	Đỗ Gia Phong							Em vợ
7.08	Trần Ngọc Lam							Con ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.09	Trần Ngọc Đạt							Con ruột
8.	Phạm Văn Đông		TV.Hội đồng quản trị			216.309	0,23 %	
8.01	Phạm Văn Dũng							Bố ruột
8.02	Bùi Thị Tý					1.322	0,001 %	Mẹ ruột
8.03	Hoàng Thị Mi Na					1.322	0,001 %	Vợ
8.04	Phạm Hoàng Bảo							Con
8.05	Phạm Hoàng Hải							Con
8.06	Phạm Văn Chiến							Anh ruột
8.07	Phạm Văn Chinh							Anh ruột
8.08	Phạm Văn Quang							Anh ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.09	Phạm Văn Nam							Em ruột
8.10	Phạm Thị Thu Hằng							Em ruột
8.11	Hoàng Văn Ga							Bố vợ
8.12	Văn Thị Thu							Mẹ vợ
8.13	Hoàng Thị Mi Ni							Chị vợ
8.14	Hoàng Thị Kim Cúc							Em vợ
8.15	Hoàng Thị Kim Hoa							Em vợ
8.16	Hoàng Thông Hiếu							Em vợ
9.	Phạm Hồng Hải		TV.Hội đồng quản trị			1.993.750	2,15 %	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.01	Phạm Văn Hiền							Cha
9.02	Nguyễn Thị Thúy Hằng							Mẹ
9.03	Nguyễn Hà Bảo Vi							Vợ
9.04	Phạm Thị Hồng Hạnh					1.725.000	1,86%	Chị
9.05	Lục Thị Thảo							Mẹ vợ
9.06	Nguyễn Minh Nhựt							Cha vợ
9.07	Nguyễn Hà Minh Thư							Em vợ
9.08	Nguyễn Minh Quân							Em vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.	Huỳnh Như Ngọc		Trưởng Ban kiểm soát			280.119	0,30 %	
10.01	Huỳnh Văn Phụng					1.322	0,001 %	Cha
10.02	Huỳnh Hải Yến					1.322	0,001 %	Em
10.03	Trần Trọng Tuấn					500	0,000 5%	Chồng
10.04	Trần Trọng Liên							Ba chồng
10.05	Trịnh Thị Tuyết Minh							Mẹ chồng
10.06	Trần Huỳnh Minh An							Con
10.07	Trần Huỳnh Minh Lâm							Con
11.	Lê Tiến Luận		TV.Ban kiểm soát			1.000	0,001 %	
11.01	Phạm Thị Thới							Mẹ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.02	Lê Thị Nga							Vợ
11.03	Lê Thị Thùy Trang							Con
11.04	Lê Thị Thùy Vân							Con
11.05	Lê Thị Linh Đan							Con
11.06	Lê Thị Xuân Thảo							Em
11.07	Lê Tiến Tuấn							Em
11.08	Lê Thị Kiều Vinh							Em
11.09	Lê Tiến Vũ							Em

881
 TY
 HẠN
 HỮU
 CÔNG
 CHỈ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.	Huỳnh Hữu Tín		TV.Ban kiểm soát			8.931	0,01 %	
12.01	Huỳnh Hữu Hải							Anh
12.02	Huỳnh Thị Tuyết Nga							Chị
12.03	Huỳnh Hữu Thiết							Anh
12.04	Huỳnh Thị Thành							Chị
12.05	Huỳnh Hữu Nghĩa							Em
12.06	Trương Thùy Dung							Vợ
12.07	Huỳnh Ngọc Cẩm Tú							Con
12.08	Huỳnh Hữu Thiện							Con
13.	Nguyễn Thành Đạt		Kế toán trưởng			11.000	0,01 %	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.01	Nguyễn Xuân Ất							Cha
13.02	Lê Thị Mận							Mẹ
13.03	Nguyễn Mạnh Phát							Anh
13.04	Nguyễn Thị Khoa							Chị Dâu
13.05	Nguyễn Trung Hải							Anh rể
13.06	Nguyễn Thị Thanh Nhân							Chị

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Ngọc Vân	Phó Tổng giám đốc	436.499	0,47%	356.499	0,38%	Bán
2	Đặng Ánh Hào	Phó Tổng giám đốc	222.801	0,24%	197.801	0,21%	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.



Trần Mạnh Hùng